|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN  **TRƯỜNG THCS LÂM ĐỘNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022** - **2023**  **MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7- MÃ ĐỀ 01** |

*(Thời gian làm bài: 45 phút - không kể thời gian giao đề)*

**A. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Giáo dục kĩ năng sống** | **1. Ứng phó với tâm lý căng thẳng** | 6 câu |  |  |  | 1 | 1  (3đ) |  |  | 6 câu  (1,5) | 1 câu  (3) | 4,5 | |
| 2 | **2. Phòng, chống bạo lực học đường** | 6 câu |  |  | 1  (3đ) |  |  |  | 1  (1đ) | 6 câu  (1,5) | 2 câu  (4) | 5,5 | |
| ***Tổng*** | | | 12 |  |  |  |  |  |  |  | 12 | 3 | | 10 điểm |
| **Tỉ lệ %** | | | 30% | | 30% | | 30% | | 10% | | 30% | 70% | |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60% | | | | 40% | | | | 100% | | |

## **B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **1. Ứng phó với tâm lý căng thẳng** | **Nhận biết**:  - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  - Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  **Thông hiểu:**  - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  **Vận dụng:**  - Xác định được một cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. | 6TN |  | 1TL |  |
| **2** | **2. Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. | 6TN | 1TL |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **12 TN** | **1 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

## **C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Đề bài.**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (3 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm

**Câu 1:** Nguyên nhân nào sau đây gây căng thẳng?

A. Bị bạn bè chế giễu, xa lánh.

B. Bố mẹ động viên khi bị điểm kém.

C. Chủ động ôn tâp trước kì thi.

D. Hòa đồng với bạn bè.

**Câu 2**: Đâu là biểu hiện khi cơ thể bị căng thẳng?

A. Vui vẻ, thoải mái. B. Lo lắng, sợ hãi.

B. Phấn khích, tự tin. D. Bình tĩnh, chủ động.

**Câu 3**: Biện pháp nào sau đây có hiệu quả và tích cực khi ứng phó với tâm lí căng thẳng?

A. Hay đập phá đồ đạc để giải tỏa.

B. Cố tỏ ra mình đang vui vẻ, hạnh phúc.

C. Sử dụng các chất kích thích để giải tỏa nỗi buồn.

D. Thường xuyên chia sẻ, tâm sự với mọi người.

**Câu 4:** Căng thẳng tâm lí là gì?

A. Tình trạng mà con người cảm thấy chịu áp lực về tinh thần.

B. Tình trạng mà con người cảm thấy chịu áp lực về thể chất.

C. Tình trạng mà con người cảm thấy muốn sử dụng bạo lực.

D. Tình trạng mà con người cảm thấy chịu áp lực về tinh thần, thể chất.

**Câu 5:** Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về

A. tài sản cá nhân của con người.

B. thể chất và tinh thần của con người.

C. tinh thần của mỗi người.

D. thể chất của con người.

**Câu 6**:Khi rơi vào trạng thái căng thẳng quá mức, chúng ta nên

A. Âm thầm chịu đựng, không tâm sự với ai.

B. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác, nhất là người thân.

C. Sống khép kín, không trò chuyện với mọi người.

D. Xa lánh bạn bè, người thân.

**Câu 7:**  Bạo lực học đường là gì?

A. Là những biểu hiện bạo lực của học sinh, sinh viên trong giờ học, trong khuôn viên nhà trường.

B. Là một tệ nạn xã hội cần được xử lí một cách cứng rắn.

C. Là hiện tượng học sinh , sinh viên dùng hành vi mang tính bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

D. Là một trào lưu của học sinh, sinh viên khi tham gia giao thông.

**Câu 8:** Hành vi nào sau đây là bạo lực học đường?

A. Chụp hình lớp lúc luyện tập thể thao.

B. Chụp hình ảnh gia hoạt động tập thể của lớp.

C. Chụp hình ảnh của bạn gửi vào nhóm để bàn tán.

D. Chụp hình các bạn chơi với nhau cùng nhóm.

**Câu 9:** Nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường là?

A. Thiếu kĩ năng sống, thiếu sự trải nghiệm.

B. Thiếu kiến thức về xã hội

C. Thiếu kĩ năng thực hành

D. Thiếu kĩ năng giao tiếp.

**Câu 10:** Cách ứng phó nào dưới đây thể hiện phòng chống bạo lực học đường?

A. Rủ bạn bè đánh lại nhằm giải quyết mâu thuẫn.

B. Im lặng là cách giải quyết tốt nhất.

C**.** Báo với ba mẹ và thầy cô giáo.

D. Bỏ qua khi bị đánh để được yên ổn.

**Câu 11:** Khi gặp tình huống bạo lực học đường em phải làm gì?

A.Tỏ ra sợ hãi, im lặng.

B.Tỏ ra bình tĩnh, tìm cơ hội thoát thân.

C. Tỏ thái độ thách thức.

D.Tỏ ra bất cần.

**Câu 12**: Việc phòng chống bạo lực học đường cần có sự chung tay, góp sức của những ai?

A. Của gia đình và người giám hộ.

B. Của nhà trường và thầy cô giáo.

C. Của lực lượng công an.

D. Của toàn xã hội .

**Phần II- Tự luận** (7 điểm)

**Câu 1 (3,0 đ).**

Tình huống: Gần đây, An bước vào tuổi dậy thì có nhiều thay đổi, giọng nói to và khàn, vóc dáng cao, khuôn mặt đầy mụn khiến bạn tự ti, ngại giao tiếp, đeo khẩu trang cả trong lớp học.Lúc nào An cũng cảm thấy mệt mỏi bồn chồn, bất an và cảm thấy bản thân thật xấu xí, vô dụng và không tập trung được trong học tập.

Nếu là bạn của An, em sẽ làm gì để giúp An vượt qua trạng thái căng thẳng này

**Câu 2 (3, 0 đ)**

a. Theo em, nguyên nhân nào có thể dẫn tới tình trạng bạo lực học đường. Tác hại.

b. Em hãy đề xuất một số biện pháp để tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng giữa các học sinh trong trường học.

**Câu 3 ( 1,0 đ)**

**Tình huống:** Tan học, Hà ghé vào tai em thì thầm:

“ *Hôm qua, cậu có vào phây ( facebook) không? Cái Oanh nó đang chửi cậu thậm tệ kia kìa. Cả trường đều biết, đến tớ cũng còn tức thay cho cậu đấy.* *Chiều nay, sẵn tiện tớ cho nó 1 bài học vì cái tội tinh tướng, cậu tham gia luôn nhé.”*

Đề xuất cách ứng xử của em trong tình huống này

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. trắc nghiệm (3đ): Mỗi đáp án đúng 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | A | B | D | A | B | B | A | C | A | C | B | D |

**Phần I- Tự luận** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1  ( 3 đ) | Cách em giúp bạn vượt qua tâm lý căng thẳng.  - **Giải thích cho bạn hiểu**: sự thay đổi về vóc dáng, giọng nói, làn da…của bạn là những biểu hiện rất bình thường và ai cũng phải trải qua khi bước vào lứa tuổi dậy thì. Bạn nên tự hào và đón nhận nó một cách tự nhiên vì điều đó chứng tỏ bạn đã bước sang giai đoạn chuẩn bị làm người lớn.  - **Khuyên bạn:**  + Giữ tâm lý thoải mái, vui vẻ vì càng căng thẳng thì các biểu hiện càng rõ, mặt càng nhiều mụn.  + Tìm đọc sách tâm lý, tâm sự với bạn bè, bố mẹ để được hướng dẫn. Tìm sự trợ giúp của chuyên gia tư vấn tâm lí, bác sĩ tâm lí.  + Viết nhật kí.  + Ăn uống, nghỉ ngơi, học tập, thể dục thể thao điều độ, hợp lí.  + Kết hợp khám và chữa bệnh trứng cá. | 1,5  1,5 |
| Câu 2  ( 3 đ) | **a. Nguyên nhân dẫn tới bạo lực học đường:**  - Nguyên nhân khách quan:những tác động tiêu cực từ môi tường, mạng xã hội; thiếu sự quan tâm của gia đình...  - Nguyên nhân chủ quan: Thiếu hụt kĩ năng sống, thiếu sự trải nghiệm, thích thể hiện bản thân…  **b. Cách phòng chống:**  - **Em cần** kết bạn với những bạn tốt,trang bị cho bản thân những kiến thức ,kĩ năng liên quan đến bạo lực học đường ;  - Thông báo cho giáo viên hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường ;  - Rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường.  - **Em không nên** : kết bạn với những người bạn xấu ,tỏ thái độ tiêu cực với bạn bè hoặc tụ tập nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường…..  - **Khi gặp bạo lực học đường** , em cần phải bình tĩnh ,kiềm chế các cảm xúc tiêu cực, Chủ động nhờ người khác giúp đỡ ,quan sát xung quanh để tìm đường thoát . Không tỏ thái độ khiêu khích , thách thức , sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả hay kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực….  **- Nếu em đã bị bạo lực học đường** , em cần thông báo sự việc với bố mẹ hay người thân, thầy cô ,công an và nhờ họ hỗ trợ đảm bảo an toàn , nhờ sự giúp đỡ từ các cơ sở chuyên môn như bệnh viện, phòng tư vấn tâm lí học đường ….Không giấu giếm , bao che , tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực.  **\* Chú ý: hs có thể tìm 2/ 4 cách trên cho đủ điểm hoặc hs đưa ra cách hợp lí GV linh hoạt cho đủ điểm.** | 1 đ  2đ |
| Câu 3  ( 1 đ) | Đề xuất cách ứng xử phù hợp:  - Giữ tâm lý bình tĩnh, không để những lời nói của Hà gây cho mình sự tức giận.  - Tìm gặp Oanh để nói chuyện thẳng thắn về nguyên nhân bạn nói xấu mình trên phây, đề nghị bạn gỡ bỏ bài đăng, tin nhắn liên quan đến mình.  - Trao đổi với Oanh về mâu thuẫn giữa Oanh và Hà. Khuyên Oanh và Hà nên đối thoại để giải quyết mâu thuẫn.  - Báo cáo với cô giáo chủ nhiệm để tìm cách giải quyết mâu thuẫn giữa 2 bạn và ngăn chặn vụ đánh nhau. | 1 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA PHT** | **DUYỆT CỦA TỔ CM**  **Bùi Văn Long** | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  **Nguyễn Thị Thư** |

|  |  |
| --- | --- |
| *Hä vµ tªn:…………………………..*  *Líp .................* | *Thứ ngày tháng năm 2023* |

**Bµi kiÓm tra GIỮA KÌ II m«n GDCD 7- MÃ ĐỀ 01.**

*Thời gian làm bài: 45 ph*

|  |  |
| --- | --- |
| ***§iÓm*** | ***Lêi phª cña thÇy c« gi¸o*** |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (3 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm

**Câu 1:** Nguyên nhân nào sau đây gây căng thẳng?

A. Bị bạn bè chế giễu, xa lánh.

B. Bố mẹ động viên khi bị điểm kém.

C. Chủ động ôn tâp trước kì thi.

D. Hòa đồng với bạn bè.

**Câu 2**: Đâu là biểu hiện khi cơ thể bị căng thẳng?

A. Vui vẻ, thoải mái. B. Lo lắng, sợ hãi.

C. Phấn khích, tự tin. D. Bình tĩnh, chủ động.

**Câu 3**: Biện pháp nào sau đây có hiệu quả và tích cực khi ứng phó với tâm lí căng thẳng?

A. Hay đập phá đồ đạc để giải tỏa.

B. Cố tỏ ra mình đang vui vẻ, hạnh phúc.

C. Sử dụng các chất kích thích để giải tỏa nỗi buồn.

D. Thường xuyên chia sẻ, tâm sự với mọi người.

**Câu 4:** Căng thẳng tâm lí là gì?

A. Tình trạng mà con người cảm thấy chịu áp lực về tinh thần.

B. Tình trạng mà con người cảm thấy chịu áp lực về thể chất.

C. Tình trạng mà con người cảm thấy muốn sử dụng bạo lực.

D. Tình trạng mà con người cảm thấy chịu áp lực về tinh thần, thể chất.

**Câu 5:** Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về

A. tài sản cá nhân của con người.

B. thể chất và tinh thần của con người.

C. tinh thần của mỗi người.

D. thể chất của con người.

**Câu 6**:Khi rơi vào trạng thái căng thẳng quá mức, chúng ta nên

A. Âm thầm chịu đựng, không tâm sự với ai.

B. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác, nhất là người thân.

C. Sống khép kín, không trò chuyện với mọi người.

D. Xa lánh bạn bè, người thân.

**Câu 7:**  Bạo lực học đường là gì?

A. Là những biểu hiện bạo lực của học sinh, sinh viên trong giờ học, trong khuôn viên nhà trường.

B. Là một tệ nạn xã hội cần được xử lí một cách cứng rắn.

C. Là hiện tượng học sinh , sinh viên dùng hành vi mang tính bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

D. Là một trào lưu của học sinh, sinh viên khi tham gia giao thông.

**Câu 8:** Hành vi nào sau đây là bạo lực học đường?

A. Chụp hình lớp lúc luyện tập thể thao.

B. Chụp hình ảnh gia hoạt động tập thể của lớp.

C. Chụp hình ảnh của bạn gửi vào nhóm để bàn tán.

D. Chụp hình các bạn chơi với nhau cùng nhóm.

**Câu 9:** Nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường là?

A. Thiếu kĩ năng sống, thiếu sự trải nghiệm.

B. Thiếu kiến thức về xã hội

C. Thiếu kĩ năng thực hành

D. Thiếu kĩ năng giao tiếp.

**Câu 10:** Cách ứng phó nào dưới đây thể hiện phòng chống bạo lực học đường?

A. Rủ bạn bè đánh lại nhằm giải quyết mâu thuẫn.

B. Im lặng là cách giải quyết tốt nhất.

C**.** Báo với ba mẹ và thầy cô giáo.

D. Bỏ qua khi bị đánh để được yên ổn.

**Câu 11:** Khi gặp tình huống bạo lực học đường em phải làm gì?

A.Tỏ ra sợ hãi, im lặng.

B.Tỏ ra bình tĩnh, tìm cơ hội thoát thân.

C. Tỏ thái độ thách thức.

D.Tỏ ra bất cần.

**Câu 12**: Việc phòng chống bạo lực học đường cần có sự chung tay, góp sức của những ai?

A. Của gia đình và người giám hộ.

B. Của nhà trường và thầy cô giáo.

C. Của lực lượng công an.

D. Của toàn xã hội .

**Phần II- Tự luận** (7 điểm)

**Câu 1 (3,0 đ).**

Tình huống: Gần đây, An bước vào tuổi dậy thì có nhiều thay đổi, giọng nói to và khàn, vóc dáng cao, khuôn mặt đầy mụn khiến bạn tự ti, ngại giao tiếp, đeo khẩu trang cả trong lớp học.Lúc nào An cũng cảm thấy mệt mỏi bồn chồn, bất an và cảm thấy bản thân thật xấu xí, vô dụng và không tập trung được trong học tập.

Nếu là bạn của An, em sẽ làm gì để giúp An vượt qua trạng thái căng thẳng này

**Câu 2 (3, 0 đ)**

a. Theo em, nguyên nhân nào có thể dẫn tới tình trạng bạo lực học đường. Tác hại.

b. Em hãy đề xuất một số biện pháp để tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng giữa các học sinh trong trường học.

**Câu 3 ( 1,0 đ)**

**Tình huống:** Tan học, Hà ghé vào tai em thì thầm:

“ *Hôm qua, cậu có vào phây ( facebook) không? Cái Oanh nó đang chửi cậu thậm tệ kia kìa. Cả trường đều biết, đến tớ cũng còn tức thay cho cậu đấy.* *Chiều nay, sẵn tiện tớ cho nó 1 bài học vì cái tội tinh tướng, cậu tham gia luôn nhé.”*

Đề xuất cách ứng xử của em trong tình huống này

**BÀI LÀM**

**PHẦN I. (3,0 điểm) Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHẦN II. (7,0 điểm). Tự luận**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................